

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 15/09/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai – Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Nguyễn Thành Luân – Nguyên Bí thư huyện Đoàn Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 21/08/2023 đối với bị cáo: **Vũ Phương T**, sinh ngày 14/10/2004, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khóm D, Phường C, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: 03 người (02 nữ, 01 nam), lớn sinh năm 1987, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lương Thị Ngọc D, sinh ngày 25/10/2009 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/Anh **Lương Thành N1**, sinh năm 1989 (cha bị hại, vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, K, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh

2/Chị **Phan Thị T2**, sinh năm 1988 (mẹ bị hại, có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

3/**Đại diện Trường Trung học cơ sở Phú Thịnh, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có: Ông Trần Văn L**, sinh năm 1966 – Chức vụ: Phó hiệu trưởng (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/**Nguyễn Thị Phi N2**, sinh ngày 18/12/2008 (vắng mặt)

2/**Nguyễn Thị Cẩm Đào**, sinh ngày 19/10/2010 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Phi N3 và Nguyễn Thị Cẩm Đ có: Chị Dương Phi Y, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

3/**Thái Thúy Vân**, sinh ngày 16/04/2008 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Thái Thùy V có:

- Anh **Thái Thanh T3**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Chị **Cao Mỹ N4**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Nghĩa, xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

4/**Danh Thị Ngọc Trâm**, sinh ngày 08/09/2008 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Danh Thị Ngọc T4 có:

- Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Anh **Danh Thế P**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/**Lê Hồ Khánh T5**, sinh ngày 16/06/2009 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Lê Hồ Khánh T6 có: Chị Hồ Thị H1, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

6/**Thạch T**, sinh ngày 23/03/2009 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Thạch Thanh C có: Anh **Thạch H2**, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

7/**Hồ Trần Ánh T7**, sinh ngày 10/01/2010 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho Hồ Trần Ánh T8 có: Anh **Hồ Hoàng C1**, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Người làm chứng:* 1/Ông **Vũ Đình N**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/**Nguyễn Thị Thúy Q**, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thùy Q1 có: Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/**Nguyễn Thị Thùy N5**, sinh năm 2009 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thùy N6 có: Chị **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, Vĩnh Long (có mặt).

4/**Lê Hoàng Minh T9**, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Hoàng Minh T10 có: Anh **Lê Hoàng A**, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/**Nguyễn Thị Yến Ly**, sinh năm 2010 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Yến L2 có: Anh **Nguyễn Văn Đ1 (M)**, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

F, sinh năm 2009 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Hoàng L3 có: Chị **Nguyễn Thị Cẩm V1**, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

7/Diệp Thành Đạt, sinh năm 2010 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp cho Diệp Thành Đạt có: Anh **Diệp Hoàng V2**, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).*

8/Nguyễn Minh Đ3, sinh năm 2008 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh Đ4 có: Anh **Nguyễn Hữu P1**, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng)*

I, sinh năm 2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp cho Cao Thành D1 có: Bà **Phạm Thị C2**, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).*

*- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông **Lê Văn N7** – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Em Lương Thị Ngọc D, sinh ngày 25/10/2009, ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là học sinh lớp 8/7 của Trường trung học cơ sở P2, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có mâu thuẫn trước đó với Vũ Phương T, sinh ngày ngày 14/10/2004, ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và nhóm người là bạn của T gồm: Thái Thùy vân, sinh ngày 16/04/2008, Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 19/10/2010, Lê Hồ Khánh T6, sinh ngày 16/06/2009, Danh Thị Ngọc T4, sinh ngày 08/09/2008, Nguyễn Thị Phi N3, sinh ngày 18/12/2008 và một số người khác (là học sinh cùng trường với D) nên nhóm của T nhiều lần đánh D, cụ thể:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 12/2022, Vũ Phương T đang uống nước với Cẩm Đ, Phi N3 và Ngọc T4 tại quán cà phê “ROCK” thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì T điện thoại hẹn D ra để nói chuyện về việc D nói với nhiều người là N8 và N9 (là bạn của T) đánh nhau, do T không muốn nhiều người biết chuyện này. Khi D đến gặp T thì tất cả đi đến đoạn đường vắng gần nhà T thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây Đ

và N3 lao vào đánh D rồi T cũng vào đánh D, cả 03 dùng tay không tát vào mặt và đầu của D. Sau khi đánh D xong thì cả 03 bỏ đi.

Lần 2: Khoảng 11 giờ, ngày 31/01/2023, Vũ Phương T đang uống nước với Đ, T4, V1, T6, Thạch Thanh C sinh ngày 23/03/2009, Nguyễn Minh Đ4, sinh ngày 21/12/2008, Hồ Trần Ánh T8, sinh ngày 10/01/2010, Nguyễn Thị Thùy N6, sinh ngày 14/06/2009 và Nguyễn Thị Yến L2, sinh ngày 01/04/2010 tại quán C3 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, T điện kêu D ra trả quần áo cho T (do trước T và D ở chung phòng trọ với nhau, sau đó không còn ở chung nữa và T còn để quần áo của T tại phòng trọ của D), khi D đến và trả quần áo cho T xong thì T không cho D về mà kéo D đến đoạn đường vắng gần nhà trọ L4 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để nói chuyện thì cả nhóm cùng đi theo. Tại đây T kêu C dùng điện thoại của Khánh T6 qua clip lại và kêu T6 ra nói chuyện trước với D, rồi T tiếp tục nói chuyện với D thì lúc này Cẩm Đ nhào vô nắm tóc kéo đầu D làm Duyên ngã xuống đất thì V1, T4, T6 cầm nón bảo hiểm vây xung quanh đánh D trúng vào vùng đầu, mặt, tai và vai của D. V1 đánh D làm rơi nón bảo hiểm thì T nhặt lên và dùng nón bảo hiểm này đánh D nhiều cái vào vùng đầu của D làm bể nón bảo hiểm. Lúc này có người đi ngang qua thấy và kêu T dừng lại không đánh D nữa nhưng T vẫn tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh D thì C hô to: “*Có Công an đến*”, rồi tắt điện thoại không quay clip nữa và bỏ chạy nên nhóm của T thấy vậy liền ngưng đánh D và bỏ đi. Trong lúc, C dùng điện thoại để quay clip đánh nhau thì C có đưa điện thoại cho T8 để quay clip phụ với C.

Lần 3: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/02/2023, Vũ Phương T đang uống nước với V1, T4, N6, T8, T6, Đ, C, L2, Nguyễn Thị Thý Q2, sinh ngày 02/04/2009, Cao Thanh D2, sinh ngày 19/07/2006, Nguyễn Hoàng L3, sinh ngày 24/10/2009, Diệp Thành Đ2, sinh ngày 09/05/2010 tại quán “*Cà phê 19*” thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. T điện thoại kêu D đến nói chuyện về việc D nói với nhiều người là T lấy quần áo của D mặc mà không trả. Khi D đến thì T kéo D vào quán nói chuyện và T dùng nón bảo hiểm màu hồng của T đánh D 01 cái làm Duyên té ngã xuống sàn nhà của quán, D lấy điện thoại ra gọi cho bạn đến giúp nhưng bạn không đến, rồi chủ quán ra can ngăn không cho đánh nhau nên T kêu cả nhóm ra Công viên khu dân cư ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này T kêu D2 điều khiển xe chở D nhưng D2 không đồng ý mà D2 chở Đ2

theo để xem, V1 và T4 thấy vậy nên đã điều khiển xe chở D, còn T cùng với những người khác thì đi bộ ra công viên. Trên đường đi thì T đưa điện thoại của T cho C và kêu C quay clip lại diễn biến vụ đánh nhau này. Sau khi ra tới công viên thì T đến nói chuyện với D được một lúc thì T dùng nón bảo hiểm và T ném mạnh nón bảo hiểm vào đầu của D, N6 đi đến nhặt nón bảo hiểm của T lên, T đi đến phía sau lưng kéo tóc và đè D nằm ngửa ra lộ rồi dùng tay đánh 02 cái vào mặt của D và kéo D trượt dài khoảng 01 mét về phía sau, T bỏ D ra thì T4 đi đến dùng tay đánh trúng vào mặt của D 04 cái, N6 lấy nón bảo hiểm vừa nhặt được của T đi đến đánh vào đầu D 01 cái và đưa nón bảo hiểm cho T, Thảo cầm nón bảo hiểm ném vào người của D, lúc này có người đến can ngăn nên nhóm của T bỏ đi không đánh D nữa. Quá trình đánh nhau vào ngày 31/01/2023 và ngày 23/02/2023, T có kêu Thạch Thanh C dùng điện thoại quay clip lại và đăng lên mạng xã hội Facebook. Sau khi phát hiện sự việc, D được người nhà đưa đến Bệnh viện X, Bệnh viện N10 và Bệnh viện H3 để điều trị thương tích.

Ngày 06/03/2023 chị Phạm Thị T11 là mẹ ruột của em Lương Thị Ngọc D đến Công an xã P trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Phương T và những người gây thương tích cho em D.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 128, ngày 24/04/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Lương Thị Ngọc D:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu do vật tày gây ra sưng đau vùng đỉnh đầu trái 9x8cm, vùng chàm 15x12cm được điều trị, hiện tại không ghi nhận dấu chấn thương.
- Chẩn đoán:
 - + Chấn thương nông ở đầu (S00) đã hồi phục. Tỷ lệ 00%.
 - + Chấn động não (S06.0) đã điều trị ổn định. Tỷ lệ 03%
 - + Rối loạn chức năng tiền đình (H81) hiện tại không ghi nhận. Tỷ lệ 00%.
 - + Viêm xoang (J01) là bệnh lý nội khoa không cho tỷ lệ trong trường hợp này.
- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/08/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Thị Ngọc D tại thời điểm

giám định là 03% (*Ba phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (Bút lục 114-115).

Ngày 28/04/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Phương T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTB ngày 17/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Vũ Phương T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Phương T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ:

- + Bị cáo Vũ Phương T có nộp tiền khắc phục bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Bị cáo Vũ Phương T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- + Bị cáo Vũ Phương T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Vũ Phương T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Phương T mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo và đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải bồi thường cho bị hại số tiền là 52.382.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng đã qua sử dụng của Lê Hồ Khánh T6; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUSE màu đen đã qua sử dụng của Vũ Phương T do dùng vào việc phạm tội để sung công quỹ nhà nước; tịch thu: 01 nón bảo hiểm màu hồng, ký hiệu “CKC/Chunkua” có nhiều hoa văn, kích thước 27,5cm x 19,5cm x 13cm, dạng nón kết (nón lưỡi chai) có phần lòng mũ kích thước 20,5cm x 19cm x 13cm, có trọng lượng 360gram của Vũ Phương T đã qua sử dụng; 01 miếng mút xốp màu trắng loại dùng để làm mũ bảo hiểm (phần mút của mũ bảo hiểm) kích thước 23cm x 20cm x 13cm, bên trong có phần vải lót màu đen và có chữ màu hồng ghi nội dung “CTY TNHH NÓN BẢO HIỂM CAO CẤP” đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng loại (dạng) nón kết (nón lưỡi chai) có hoa văn màu hồng đã bị bể nhiều mảnh nhưng còn dính với nhau và dính với phần vải lót bên trong. Các mảnh vỡ của mũ bảo hiểm có kích thước 17cm x 15cm x 0,3cm; 9,5cm x 8cm x 0,3cm; 11cm x 11cm x 0,3cm; 25cm x 21,5cm x 0,3cm. Phần vải lót bên trong màu đen có ghi dòng chữ “PHI LONG” màu đỏ đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi của bị cáo là không thể chấp nhận được, gây bức xúc trong dư luận. Thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù và đề nghị buộc bị cáo và đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải bồi thường cho bị hại số tiền là 52.382.000đ mà bị hại đã bị ảnh hưởng về sức khỏe và tinh thần do bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Phương T đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không nghĩ hành vi của mình là nguy hiểm đến thế.

Tại phiên tòa, bị hại Lương Thị Ngọc D thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo Vũ Phương T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Cẩm Đ, Nguyễn Thị Phi N3, Thái Thùy V, Danh Thị Ngọc T4, Lê Hồ Khánh T6 gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, sức khỏe ổn định, nhưng thỉnh thoảng bị hại cũng còn nhức đầu, chóng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phan Thị T2 trình bày do cha mẹ ly hôn, con ở với chị, do đi làm, con giấu không nói nên không biết con bị đánh, chỉ khi xem clip trên mạng mới biết và làm đơn tố cáo những người đánh con chị. Nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử đúng quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cho bị hại số tiền 52.382.000đ. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại nơi bị hại học tập, sinh hoạt là Trường Trung học cơ sở P2 có ông Trần Văn L làm đại diện trình bày: Các học sinh tham gia đánh nhau trong vụ án này ở trường rất ngoan, hiền, không có biểu hiện gì của việc “*Bạo lực học đường*”, các lần đánh nhau là xảy ra ngoài nhà trường, các em giấu nên không biết được, nếu biết cũng đã có biện pháp xử lý và báo cho gia đình biết, chỉ khi clip phát tán lên mạng thì nhà trường và giáo viên chủ nhiệm mới biết sự việc. Qua đây nhà trường cũng rút kinh nghiệm, sẽ quản lý và phối hợp với phụ huynh học sinh để giáo dục các em học sinh tốt hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại vì gia đình cũng khó khăn, phải chi số tiền lớn lo cho bị hại, hiện giờ cũng chưa nhận lại được tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thúy V3 trình bày: có tham đánh bị hại 01 lần, cụ thể là dùng nón bảo hiểm đánh vào vai khoảng 2-3 cái, ngoài ra không có đánh lần nào nữa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Thái T12 vẫn có chị Cao Mỹ N4 trình bày: Việc con đánh nhau với bị hại gia đình không biết, nên việc con gây ra chị cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh Thị Ngọc T4 trình bày: có tham gia đánh bị hại 02 lần, 01 lần dùng nón bảo hiểm đánh 03 cái, 01 lần dùng tay không đánh, ngoài ra không có đánh lần nào nữa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Danh Thị Ngọc T4 có anh Danh Thế P trình bày: Việc con đánh nhau với bị hại gia đình không biết, nên việc con gây ra anh cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Khánh T6 trình bày: có dùng nón bảo hiểm đánh vào người bị hại 01 lần, ngoài ra không có đánh lần nào nữa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Lê Hồ Khánh T6 có chị Hồ Thị H1 trình bày: việc con đánh nhau với bị hại gia đình không biết, nên việc con gây ra chị cũng đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền là 5.000.000đ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thanh C trình bày: không có tham gia đánh bị hại, chỉ đứng dùng điện thoại để quay clip lại, có lần thấy đánh nhiều quá, nên tôi la “*Công an tới*” để dừng lại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Thạch Thanh C có Thạch H2 trình bày: việc con đi học hàng ngày không nghĩ tham gia sự việc đánh nhau, sau sự việc này tôi sẽ cố gắng khuyên dạy con tốt hơn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Trần Ánh T8 trình bày: không có tham gia đánh bị hại, chỉ đứng dùng điện thoại để quay clip lại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Hồ Trần Ánh T8 có anh Hồ Hoàng C1 trình bày: việc con có tham gia đánh bị hại thì anh không biết, sự việc đã lỡ anh đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Vũ Đình N trình bày: ông không biết việc con ông đánh bị hại như vậy, con không có mẹ nên không được dạy dỗ đàng hoàng, sau sự việc xảy ra thì gia đình cũng có gặp gia đình bị hại thương lượng hỗ trợ việc khắc phục hậu quả, cũng đã bồi thường được 10.000.000đ, nhưng do khó khăn nên chưa có tiền bồi thường được cho bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Thùy N6 trình bày: chỉ đứng xem không có làm gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thùy N6 có chị Nguyễn Thị L1 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra công an mời làm việc mới biết, thấy con không có tham gia đánh bị hại cũng mừng, hứa sẽ về dạy dỗ con tốt hơn.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Hoàng L3 trình bày: chỉ đứng xem không có làm gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Nguyễn Hoàng L3 có chị Nguyễn Thị Cẩm V1 trình bày: Hằng ngày đưa đón cháu đi học đảng hoàng, không nghĩ cháu lại tham gia vụ đánh nhau này, sau sự việc này chị sẽ cố gắng kiểm tra cháu tốt hơn.

Tại phiên tòa, người làm chứng Diệp T trình bày: chỉ đứng xem không có làm gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho D3 Thành Đạt có anh Diệp Hoàng V2 trình bày: Do cha mẹ ly hôn, con sống với mẹ, nên không có kiểm tra con thường xuyên, sau sự việc này tôi sẽ cố gắng kiểm tra, giáo dục con tốt hơn.

Tại phiên tòa, người làm chứng Cao Thành D1 trình bày: chỉ đứng xem không có làm gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho Cao Thành D1 có bà Phạm Thị C2 trình bày: từ nhỏ cháu sống với bà thấy đi học cũng tốt, sau sự việc này tôi sẽ cố gắng kiểm tra, giáo dục cháu tốt hơn.

- Tại bản tự khai ngày 09/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Nguyễn Thị Cẩm Đ trình bày tóm tắt như sau: có tham gia đánh D là dùng tay nắm tóc kéo để D xuống, rồi cùng Nguyễn Thị Phi N3 đánh nhiều cái bằng tay vào vùng đầu của D, dùng nón bảo hiểm đánh vào hong của D 02 cái (BLtừ 173-179)

- Tại bản tự khai ngày 10/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Nguyễn Thị Phi N3 trình bày tóm tắt như sau: em có đánh một cái bằng nón bảo hiểm phía sau đầu của D (BLtừ 147-154).

- Tại bản khai ngày 10/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Nguyễn Minh Đ4 trình bày: có chứng kiến lần một việc Thảo cầm nón bảo hiểm màu trắng, loại nửa đầu đánh trúng vào đầu, tay của D, Phi N3 dùng tay đánh trúng vào hai tay và đầu của D, T4 dùng tay đánh trúng vào vùng đầu và hai tay của D, lần thứ hai T đánh trúng vào đầu, tay của D

bằng nón bảo hiểm màu trắng, T4 đánh trúng đầu, tay của D bằng tay, Phi N3 đánh trúng vào đầu, tay của D bằng tay (BL 213-215).

- Tại bản khai ngày 11/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Nguyễn Thị Yên L2 trình bày: có chứng kiến việc T dùng nón bảo hiểm đánh D 2-3 cái té xuống nền, sau đó thấy Phi N3 và T4 tiếp tục đánh vào người của D, T4 đánh bằng tay, Phi N3 có dùng nón bảo hiểm đánh D 01 cái. Trước đó vào ngày 31/01/2023 có chứng kiến T6, Ngọc T4, Phương T, Thúy V3 cầm nón bảo hiểm để đánh D (BL từ 224-226)

- Tại bản khai ngày 09/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Lê Hoàng Minh T10 trình bày: có thấy Phương T đánh D bằng nón bảo hiểm, còn T4 thì đánh bằng tay (BL từ 227-229).

- Tại bản khai ngày 10/03/2023 và biên bản ghi lời khai thì Nguyễn Thị Thúy Q3 trình bày: có đến quán C4 để uống nước, tại quán có bạn là Đ4 và Cẩm Đ những người còn lại không biết, có chứng kiến chị tóc đỏ đánh chị kia bằng nón bảo hiểm khoảng 3-4 cái, đánh vào đầu và tay (BL từ 233-235).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Cẩm Đ, Nguyễn Thị Phi N3 là chị Dương Phi Y; anh Thái Thanh T3; chị Nguyễn Thị Mỹ H; người làm chứng và đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thúy Q3, anh Nguyễn Quốc K; Lê Hoàng Minh T10, Lê Hoàng A; Nguyễn Thị Yên L2 vắng mặt không rõ lý do; Nguyễn Minh Đ4, Nguyễn Hữu P1 có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, ngoài ra vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, Bản ảnh hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, phù hợp với bản tự khai của bị cáo, nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng cuối tháng 12/2022 và các ngày 31/01/2023, 23/02/2023 tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Vũ Phương T cùng bạn của T là Nguyễn Thị Phi N3, Nguyễn Thị Cẩm Đ, Thái Thùy V, Danh Thị Ngọc T4, Lê Hồ Khánh T6 đã có hành vi dùng tay và nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt, tai và vai của em Lương Thị Ngọc D, sinh ngày 25/10/2009 gây thương tích với tỷ lệ là 03% đối với D chưa được 16 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Phương T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Điểm a, c, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

- a) Dùng hung khí nguy hiểm
- b) Đối với người dưới 16 tuổi
- c) Có tính chất côn đồ”.

Tuy nhiên trong vụ án này chỉ có Vũ Phương T là đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, còn lại là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy tố.

[3]. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương,

gây hoang mang lo sợ cho người dân có học sinh đang theo học các trường trên địa bàn huyện T, tỉnh Vĩnh Long nói riêng và cả nước nói chung, khi việc đánh nhau được quay clip đưa lên mạng xã hội tạo tâm lý dư luận không tốt trong dư luận xã hội về vấn nạn “*Bạo lực học đường*”.

Xét thấy bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thích thể hiện bản thân là bị hại D nhỏ hơn bị cáo lại có lời lẽ ngang hàng với bị cáo, nên bị cáo đã đánh bị hại, và lôi kéo các em học sinh khác tham gia đánh bị hại. Bị cáo dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, vào người gây thương tích cho bị hại, đồng thời còn để các bạn của bị cáo quay lại clip rồi phát tán lên mạng xã hội Facebook, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại và các em học sinh khác, vấn nạn bạo lực học đường cần phải được xử lý nhằm tạo môi trường giáo dục trong lành để các em học sinh có điều kiện học tập và phát triển về thể chất và tinh thần, giúp ích cho gia đình và xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi bị cáo gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, khi tuổi đời bị cáo còn quá trẻ. Đồng thời, qua đó nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khắc phục bồi thường cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Không có.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về việc bồi thường. Tại khoản 1, 2 của Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “1. Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa

thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”. Đồng thời tại Điều 587 của Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau”.

Việc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bị hại có lời khai khác nhau, trong vụ án này thì bị cáo là người chịu trách nhiệm hình sự nên phải bồi thường cao hơn, còn lại việc xác định lỗi theo phần bằng nhau. Do đó bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và cha, mẹ của họ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bị hại phải bồi thường số tiền là 62.389.000đ, bị cáo đã bồi thường trước được 10.000.000đ, trong vụ án nên còn phải bồi thường là 52.389.000đ, nên còn lại số tiền 52.389.000đ, được tính cụ thể như sau: Bị cáo phải bồi thường số tiền 27.389.000đ; Chị Dương Phi Y phải bồi thường thay cho Nguyễn Thị Phi N3, Nguyễn Thị Cẩm Đ cho bị hại số tiền là 10.000.000đ, mỗi người 5.000.000đ; Anh Thái Thanh T3, chị Cao Mỹ N4, Thái Thùy V phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ; Chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Danh Thế P và Danh Thị Ngọc T4 phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ; Chị Hồ Thị H1 phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Hoàng C1 bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000đ.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng đã qua sử dụng của Lê Hồ Khánh T6; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUSE màu đen đã qua sử dụng của Vũ Phương T dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 nón bảo hiểm màu hồng, ký hiệu “CKC/Chunkua” có nhiều hoa văn, kích thước 27,5cm x 19,5cm x 13cm, dạng nón kết (nón lưỡi chai) có phần lòng mũ kích thước 20,5cm x 19cm x 13cm, có

trọng lượng 360gram của Vũ Phương T đã qua sử dụng; 01 miếng mút xốp màu trắng loại dùng để làm mũ bảo hiểm (phần mũ của mũ bảo hiểm) kích thước 23cm x 20cm x 13cm, bên trong có phần vải lót màu đen và có chữ màu hồng ghi nội dung “CTY TNHH NÓN BẢO HIỂM CAO CẤP” đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng loại (dạng) nón kết (nón lưỡi chai) có hoa văn màu hồng đã bị bể nhiều mảnh nhưng còn dính với nhau và dính với phần vải lót bên trong. Các mảnh vỡ của mũ bảo hiểm có kích thước 17cm x 15cm x 0,3cm; 9,5cm x 8cm x 0,3cm; 11cm x 11cm x 0,3cm; 25cm x 21,5cm x 0,3cm. Phần vải lót bên trong màu đen có ghi dòng chữ “PHI LONG” màu đỏ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của những người này phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Đối với hành vi tham gia đánh bị hại và quay clip của Thái Thùy V, Danh Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Phi N3, Nguyễn Thị Cẩm Đ, Lê Hồ Khánh T6, Thạch Thanh C, Hồ Trần Ánh T8 nhưng do các đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời giao cho gia đình giáo dục là có cơ sở. Đề nghị gia đình và nhà trường phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long để chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quản lý, giáo dục các em, tránh lặp lại tình trạng tương tự.

[11]. Đối với việc đứng xem, không tham gia đánh bị hại của Cao Thành D1, Nguyễn Minh Đ4, Diệp Thành Đ2, Nguyễn Hoàng L3, Nguyễn Thị Yến L2, Lê Hoàng Minh T10, Nguyễn Thị Thùy N6, Nguyễn Thị Thúy Q3 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hành vi là có cơ sở. Đề nghị gia đình và nhà trường phối hợp để kiểm tra, quản lý, giáo dục các em, tránh lặp lại tình trạng tương tự.

[12]. Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Phương T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1]. *Về căn cứ pháp luật và áp dụng hình phạt*: Căn cứ điểm a, i, c, khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Phương T 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 27.389.000đ (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*) cho bị hại.

Buộc chị Dương Phi Y phải bồi thường thay cho Nguyễn Thị Phi N3 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), Nguyễn Thị Cẩm Đ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), tổng cộng là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cho bị hại.

Buộc anh Thái Thanh T3, chị Cao Mỹ N4, Thái Thùy V phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Danh Thế P, Danh Thị Ngọc T4 phải liên đới bồi thường số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho bị hại.

Buộc chị Hồ Thị H1 phải bồi thường số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho bị hại.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Hoàng C1 bồi thường, hỗ trợ cho bị hại số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng đã qua sử dụng của Lê Hồ Khánh T6; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUSE màu đen đã qua sử dụng của Vũ Phương T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu hồng, ký hiệu “CKC/Chunkua” có nhiều hoa văn, kích thước 27,5cm x 19,5cm x 13cm, dạng nón kết (nón lưỡi chai) có phần lòng mũ kích thước 20,5cm x 19cm x 13cm, có trọng lượng 360gram của Vũ Phương T đã qua sử dụng; 01 miếng mút sốp màu trắng loại dùng để làm mũ bảo hiểm (phần mút của mũ bảo hiểm) kích thước 23cm x 20cm x 13cm, bên trong có phần vải lót màu đen và có chữ màu hồng ghi nội dung “CTY TNHH NÓN BẢO HIỂM CAO CẤP” đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng loại (dạng) nón kết (nón lưỡi chai) có hoa văn màu hồng đã bị bể nhiều mảnh nhưng còn dính với nhau và dính với phần vải lót bên trong. Cách mảnh vỡ của mũ bảo hiểm có kích thước 17cm x 15cm x 0,3cm; 9,5cm x 8cm x 0,3cm; 11cm x 11cm x 0,3cm; 25cm x 21,5cm x 0,3cm. Phần vải lót bên trong màu đen có ghi dòng chữ “PHI LONG” màu đỏ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, vụ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 03/08/2023)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, g khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.369.000đ (*Một triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên buộc chị Dương Phi Y phải nộp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên buộc anh Thái Thanh T3, chị Cao Mỹ N4, Thái Thùy V phải liên đới nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Danh Thế P, Danh Thị Ngọc T4 phải liên đới nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên buộc chị Hồ Thị H1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

T13 buộc anh Hồ Hoàng C1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo